

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 28-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du;

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trịnh Minh T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1987, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Tiến S, sinh năm 1957 và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2020 chuyển tạm giam từ ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Hữu Q, trú tại: Thôn C, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 18 tháng 6 năm 2020, Trịnh Minh T đi bộ một mình đến khu vực thôn C, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng. T đi qua nhà chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Hữu Q thì phát hiện trước cửa nhà có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đen, biển kiểm soát 16M1-0799, đầu xe quay vào trong, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. T tiến về phía chiếc xe mô tô ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe chạy về xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng rồi rẽ về ngã ba thôn K, xã M thì gặp anh Ngô Văn H. T rủ H đi chơi điện tử và đưa xe cho H điều khiển chở T đến khu vực Trường phổ thông cơ sở xã A để đón bạn là Lê Văn D đi chơi cùng. T bảo H chở T và D đến cửa hàng cầm đồ của anh Lưu Đình Đ ở thôn Q, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. T bảo D và H đứng ngoài chờ, T vào trong gặp anh Lưu Văn L là quản lý của cửa hàng cầm đồ để bán chiếc xe mô tô nói trên nhưng anh L từ chối mua do xe không có giấy tờ và không có biển kiểm soát. T chở D và H về quán nước đầu thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, một mình T điều khiển xe vào trong làng thì gặp anh Phạm Văn T ở thôn L, xã M, huyện A. T muốn mua chiếc xe trên về để làm phương tiện đi lại nên có hỏi T về nguồn gốc, giấy tờ xe. T khẳng định chiếc xe mô tô trên là của T, giấy tờ xe và biển kiểm soát T sẽ giao lại cho T vào ngày hôm sau. T tin tưởng đã đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá 2.000.000 đồng. Bán xe xong T quay lại quán nước nơi H và D đang ngồi đợi rồi gọi xe taxi chở cả 03 đến quán Game Chiến ở thôn Q, xã M để chơi điện tử. Đến khoảng nửa đêm T và H đi bộ về thì bị Công an mời về trụ sở làm việc. Sau đó T bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, chị Đinh Thị T có đơn trình báo Công an về việc chị mất trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đen, biển kiểm soát 16M1-0799.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, Phạm Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đen không mang biển kiểm soát trên cho Công an huyện A, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đinh Thị T chiếc xe mô tô trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐG ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, màu đen xám bạc, không đeo biển kiểm soát, số khung, số máy bị tẩy xóa. Trị giá 5.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 441/KLGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận về đối tượng giám định: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, không mang biển kiểm soát, có số khung và số máy bị mài xóa làm mất hết các ký tự. Kết quả giám định khôi phục

được số khung nguyên thủy của xe là: RLCJ2S0106Y031389, số máy nguyên thủy của xe là: 2S01- 031389.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trịnh Minh T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Minh T mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 18 tháng 6 năm 2020, Trịnh Minh T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đen, biển kiểm soát 16M1-0799 của chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Hữu Q trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy

bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại chị Đinh Thị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là ông Trịnh Tiến S và mẹ bị cáo là bà Phạm Thị L đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, ông S được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

[7] Đối với 01 áo phông vải màu đen, ngắn tay, họa tiết trắng đen; 01 quần soóc vải màu đen và 01 đôi dép màu xám (đã qua sử dụng), bị cáo không đề nghị nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Ngô Văn H và Lê Văn D là người đi cùng bị cáo đến cửa hàng cầm đồ nhưng do H và D không biết chiếc xe mô tô trên do bị cáo chiếm đoạt mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Văn H và Lê Văn D.

[9] Đối với anh Phạm Văn T là người mua chiếc xe của bị cáo Trịnh Minh T do không biết nguồn gốc tài sản bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Hữu Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh T 09 (chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".
Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04 tháng 11 năm 2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông vải màu đen, ngắn tay, họa tiết trắng đen; 01 quần soóc vải màu đen và 01 đôi dép màu xám (đã qua sử dụng) theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 01 năm 2021.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Trịnh Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Hữu Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC 10 CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhạn

